

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày: 22/9/2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà:
Không.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B (Tên viết tắt: BVBank);** Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Quang Trung** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phúc Huy** - Chức vụ: Giám đốc TTQL và THN - Ngân hàng thương mại cổ phần B (*Quyết định ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01.6.2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B*).

Ông Nguyễn Phúc Huy ủy quyền lại cho các ông bà sau (*Giấy ủy quyền số 347/2023/UA-BV Bank ngày 08.6.2023 của Giám đốc TTQL và THN - Ngân hàng TMCP B*):

1). Ông **Nguyễn Văn Toàn** - Chức vụ: Chuyên viên hiện trường - Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: Số 267-269 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - Ông Nguyễn Văn Toàn có mặt.

2). Bà **Nguyễn Thị Thúy Thanh** - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: Số 124 đường 02.9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng - Bà Nguyễn Thị Thúy Thanh vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Mạnh H** - sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 14, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Ông Ngô Mạnh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 21/12/2021, ông Ngô Mạnh H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B (BVBank) Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 02921000282TD đồng ý việc sử dụng thẻ sẽ tuân theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank.

Căn cứ vào hồ sơ của ông Ngô Mạnh H, BVBank đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông H. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện 12 giao dịch mua hàng theo với tổng số tiền là: 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H vẫn chưa thanh toán cho BVBank bất kỳ số tiền gốc, lãi, phí nào theo quy định. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ cho BVBank. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP B), bắt đầu giai đoạn quá hạn từ 10/11/2022, BVBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ.

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông H vay theo hình thức thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 22/02/2022 đến 28/02/2025, lãi suất tại thời điểm phát hành thẻ, thay đổi theo từng thời kỳ là 35%/năm (2.92%/tháng), phí chậm thanh toán là 6% số tiền chậm thanh toán cộng dồn tất cả các kỳ chưa thanh toán (tối thiểu 100.000 đồng) và lãi suất quá hạn áp dụng là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại (tương ứng 52.5%/năm) khi vi phạm hợp đồng theo điểm g khoản 2 Điều 13 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank.

Ông H đã giao dịch mua hàng trong 12 lần, số tiền tổng nợ gốc ông H đã vay thể hiện qua các giao dịch các lần là: 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Mặc dù thời hạn hợp đồng chưa hết nhưng do ông H vi phạm thỏa thuận về thanh toán được quy định tại Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank nên BVBank yêu cầu ông H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì BVBank khởi kiện yêu cầu ông Ngô Mạnh H phải trả cho BVBank tính đến ngày 31/5/2023 số tiền là: 20.372.637 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi 7.510.901 đồng (Bảy triệu năm trăm mười nghìn chín trăm linh một đồng) và đề nghị Tòa án buộc ông H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/06/2023 cho đến khi trả dứt điểm khoản tiền nợ theo qui định của BVBank.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 22/9/2023 thì số tiền nợ gốc và lãi mà BVBank yêu cầu ông H thanh toán có thay đổi, cụ thể như sau: Nợ gốc 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 9.619.874 đồng (Chín triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi tư đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi mà BVBank yêu cầu ông H phải thanh toán là 22.481.610 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm mười đồng).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thương mại cổ phần B kính đề nghị Tòa án buộc ông Ngô Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2023 là: 22.481.610 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm mười đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo quy định của Ngân hàng TMCP B.

* Ông Ngô Mạnh H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án này, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Quy chế ban hành theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng để xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”. Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B với bị đơn ông Ngô Mạnh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt và vắng mặt cả phiên tòa thứ nhất và phiên tòa thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B với bị đơn ông Ngô Mạnh H thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ BVBank cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Vào ngày 21/12/2021, ông Ngô Mạnh H có ký với BVBank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông H vay theo hình thức thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 22/02/2022 đến 28/02/2025, lãi suất tại thời điểm phát hành thẻ, thay đổi theo từng thời kỳ là 35%/năm (2.92%/tháng), phí chậm thanh toán là 6% số tiền chậm thanh toán cộng dồn tất cả các kỳ chưa thanh toán (tối thiểu 100.000 đồng) và lãi suất quá hạn áp dụng là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại (tương ứng 52.5%/năm) khi vi phạm hợp đồng theo điểm g khoản 2 Điều 13 của Điều khoản & Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã giao dịch mua hàng trong 12 lần, số tiền tổng nợ gốc ông H đã vay thể hiện qua các giao dịch các lần là 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) nhưng chưa thanh toán cho BV Bank nên BVBank khởi kiện. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông H đã thanh toán được một số tiền, cụ thể như sau:

Theo nội dung đơn khởi kiện thì BVBank khởi kiện yêu cầu ông Ngô Mạnh H phải trả cho BVBank tính đến ngày 31/5/2023 số tiền là: 20.372.637 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi 7.510.901 đồng (Bảy triệu năm trăm mười nghìn chín trăm linh một đồng) và đề nghị Tòa án buộc ông H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/06/2023 cho đến khi trả dứt điểm khoản tiền nợ theo qui định của BVBank.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 22/9/2023 thì số tiền nợ gốc và lãi mà BVBank yêu cầu ông H thanh toán có thay đổi, cụ thể như sau: Nợ gốc 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 9.619.874 đồng (Chín triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi tư đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi mà BVBank yêu cầu ông H phải thanh toán là 22.481.610 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm mười đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của BVBank thì thấy:

Xét thấy giao dịch dân sự giữa BVBank với ông Ngô Mạnh H là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật để các bên ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thực hiện. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2021 giữa BVBank với ông Ngô Mạnh H kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank thì ông Ngô Mạnh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của BVBank nên việc BVBank khởi kiện là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Ngô Mạnh H phải trả BVBank số tiền: Nợ gốc 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 9.619.874 đồng (Chín triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi tư đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 22.481.610 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm mười đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Ông Ngô Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.481.610 đồng x 5% = 1.124.080 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 509.315 đồng (Năm trăm linh chín nghìn ba trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000986 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Ngô Mạnh H, buộc ông Ngô Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 22.481.610 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm mười đồng). Trong đó: Nợ gốc 12.861.736 đồng (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng), nợ

lãi quá hạn 9.619.874 đồng (Chín triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (kể từ ngày 23/9/2023), ông Ngô Mạnh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

2.1. Ông Ngô Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.124.080 đồng (Một triệu một trăm hai mươi tư nghìn không trăm tám mươi đồng).

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 509.315 đồng (Năm trăm linh chín nghìn ba trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000986 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

